

Số: /TB-BVĐKTH

Tuyên Hóa, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý các Công ty, Doanh nghiệp

Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đang có nhu cầu mua sắm: Máy vật lý trị liệu đa năng kèm giá kê máy để phục vụ công tác khám chữa bệnh. Nay thông báo đến Quý công ty, Doanh nghiệp có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia báo giá: Máy vật lý trị liệu đa năng kèm giá kê máy như sau: Danh mục cần báo giá tại **Phụ lục 1**

1. Hồ sơ báo giá gồm: - Bảng chào giá theo mẫu **Phụ lục 2**

- Các tài liệu liên quan (nếu có)

2. Thời gian nhận báo giá: Từ 08g00 ngày 14/03/2025 đến 08g00 ngày 24/03/2025

3. Hình thức nhận báo giá: Gửi qua đường bưu điện.

Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa, Tiểu khu Tam Đồng, Thị trấn Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2025

Mọi thông tin chi tiết liên hệ: Ông Phan Tiến Dũng, Trưởng khoa Dược, Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa, SĐT: 0919419357

Xin trân trọng cảm ơn Quý đơn vị !

Nơi nhận :

-Như trên

-Lưu VT

GIÁM ĐỐC

Lâm Tuấn Phương

Phụ lục 1

DANH MỤC BÁO GIÁ

(Kèm thông báo mời báo giá số /TB-BVĐKTH ngày 14 tháng 03 năm 2025)

I. MÁY VẬT LÝ TRỊ LIỆU ĐA NĂNG : DoctorHome – model: DH14

MÁY VẬT LÝ TRỊ LIỆU ĐA NĂNG : DoctorHome – model:DH14		
Yêu cầu chung		
- Thiết bị mới 100%. Sản xuất năm 2022 trở về sau.		
- Giấy phép lưu hành số:2100692ĐKLH/BYT-TB-CT ngày 31/12/2021		
- Điện áp làm việc: 220V; 50Hz .		
- Tiêu chuẩn công bố:Số 155/VĐT-KH		
Yêu cầu Cấu hình thiết bị:		
I	Máy được bảo quản trong 01 va ly bao gồm:	
	1. Máy chính	01 cái
	2. Dây nguồn	01 cái
	3. Dây cáp đa năng	02 cái
	4. Dải hiệu ứng nhiệt hồng ngoại + Đại định vị điện cực điều trị vùng cổ + Vùng lưng	01 Bộ
	5. Điện cực từ trường	01 đôi
	6. Điện cực ion âm	01 cái
	7. Điện cực xung dẻo	02đôi
	8. Cực điện xung tay	01 đôi
	9. Cực điện xung chân	01 đôi
	10. Đầu siêu âm điều trị: fmax: 1MHz;	01 cái
	11. Đầu laser + cáp chia: Bước sóng:650 nm; P: 5mW	01 cái
	12. Điện cực xung mắt.	01 cái
	13. Điện cực xung ngực.	01 đôi
	14. Đầu laser nội tĩnh mạch: 650nm, Pmax: 5mW.	01 cái
	15. Sách Hướng dẫn sử dụng.	01 quyển
	16: Phiếu xuất xưởng;	01 bộ
	17. Phiếu bảo hành;	01 bộ

Tiêu chuẩn kỹ thuật.

STT	Chỉ tiêu	Thông số	Sai số
1	Thời gian hẹn giờ	- Dải thời gian từ 0 ÷ 60 phút, bước đặt 5 phút. - Thay đổi thời gian bằng nút ấn, hiển thị đèn LED từ 00 ÷ 60.	±1.5%
2	Đầu ra ION âm	- Điện áp: -300VDC ÷ -80VDC - Thay đổi điện áp bằng nút xoay, hiển thị bằng đèn LED: 10 mức từ 0 ÷ 9.	±10.0V
3	Đầu ra Laser	- Bước sóng 650nm - Công suất: (0 ÷ 3,2)mW - Thay đổi công suất bằng nút xoay, hiển thị bằng đèn LED: 10 mức từ 0 ÷ 9.	±1.0nm ±0,2mW
4	Đầu ra hiệu ứng nhiệt (với điện áp cấp 220V/50Hz, tải (50÷70)Ω)	- Điện áp ra: 35VAC (không tải). - Tần số: hình sin 50Hz - Chu kỳ điều biến: 90ms - Công suất: 0 ÷15W, tỷ lệ điều biến (0 ÷ 100)%.	±2.0 ±1.0Hz ±1.0ms ±2.0%

		- Thay đổi công suất bằng núm xoay, hiển thị bằng đèn LED: 10 mức từ 0 ÷ 9.	
5	Xung điện trị liệu 1	- Thay đổi biên độ xung bằng núm xoay, hiển thị bằng đèn LED: 10 mức từ 0 ÷ 9. - Có 2 chế độ, chuyển bằng núm ấn mặt máy: + Chế độ 1 (<i>mặc định</i>): tần số thấp, tương ứng dấu chấm đèn LED chỉ thị tắt; + Chế độ 2: tần số trung bình, tương ứng dấu chấm đèn LED chỉ thị sáng. - Dạng xung: vuông đảo cực - Độ rộng xung: (50 ÷ 100)μs - Chế độ 1: + Độ rộng xung: (70 ÷ 100)μs + Tần số: (1 ÷ 100)Hz + Biên độ: (0 ÷ 105)V - Chế độ 2: + Độ rộng xung: (50 ÷ 70)μs + Tần số: 2500Hz + Biên độ: (0 ÷ 105)V	$\pm 1.0\mu$s $\pm 0.1\%$ $\pm 3.0\%$ $\pm 1.0\mu$s $\pm 0.1\%$ $\pm 3.0\%$
6	Xung điện trị liệu 2	- Thay đổi biên độ xung bằng núm xoay, hiển thị bằng đèn LED: 10 mức từ 0 ÷ 9. - Có 2 chế độ, chuyển bằng núm ấn mặt máy: + Chế độ 1: tần số thấp, tương ứng dấu chấm đèn LED chỉ thị tắt; + Chế độ 2 (<i>mặc định</i>): tần số trung bình, tương ứng dấu chấm đèn LED chỉ thị sáng. - Dạng xung: vuông đảo cực - Độ rộng xung: (50 ÷ 100)μs - Chế độ 1: + Độ rộng xung: (70 ÷ 100)μs + Tần số: (1 ÷ 100)Hz + Biên độ: (0 ÷ 105)V - Chế độ 2: + Độ rộng xung: (50 ÷ 70)μs + Tần số: 2500Hz + Biên độ: (0 ÷ 105)V	$\pm 1.0\mu$s $\pm 0.1\%$ $\pm 3.0\%$ $\pm 1.0\mu$s $\pm 0.1\%$ $\pm 3.0\%$
7	Siêu âm trị liệu	- Dạng tín hiệu: siêu âm xung. - Tần số dao động: 725KHz. - Biên độ dao động điện (đỉnh-đỉnh): từ (0 ÷ 70)V. - Tỷ lệ thời gian có xung/thời gian nghỉ: 1/2. - Chu kỳ điều biến: 7ms. - Thời gian phát siêu âm cho mỗi lần đặt mức công suất: 10 phút. - Công suất: (0 ÷ 1.5)W/cm², tương ứng tỷ lệ điều biến (0 ÷ 100)%. - Thay đổi công suất bằng núm xoay, hiển thị bằng đèn LED: 10 mức từ 0 ÷ 9.	$\pm 1.0\%$ $\pm 3.0\%$ $\pm 1.0\%$ $\pm 0.5ms$ $\pm 1.5\%$ $\pm 2.0\%$
8	Độ an toàn điện	Độ cách điện vỏ máy: $\geq 10M\Omega / 2500 V$	
9	Nguồn điện	- Điện lưới : 220VAC; Tần số: 50Hz	$\pm 5.0\%$

II. GIÁ KÊ MÁY (Xe đẩy máy)

Phụ lục 2

Biểu mẫu BẢN CHÀO GIÁ

(Kèm theo thông báo mời số /TB-BVĐKTH ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa)

Thông tin của đơn vị báo giá:.....

(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email).....

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ thông báo mời báo giá số /TB-BVĐKTH ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa. Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại

Xin gửi đến Quý Bệnh viện bản chào giá như sau:

TT	Tên hàng hóa, tài sản mua sắm	Hãng sản xuất, chủng loại (Model), xuất xứ	Nước/Đơn vị sản xuất	Tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Mã sản phẩm	Ghi chú

Ghi chú: Báo giá này có hiệu lực ngày kể từ ngày phát hành

Báo giá đã gồm thuế, phí vận chuyển...bên mua không phải trả bất kỳ một khoản chi phí nào thêm.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)